TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/DS-ST
Ngày: 23/7/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyến

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 397/TLST-DS ngày 05/4/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 116/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị S, sinh năm 1964

Địa chỉ: 322/16/18, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương X là người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 174/5/2024.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số 322/16/9, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 322/10/7, Phường 10, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn bà Lương Thị S có bà Lương Hồng X đại diện trình bày:

Ngày 21/01/2014 bà T có mượn của bà Sương 19.000.000 đồng, ngày 14/01/2019 và ngày 01/02/2019 bà T có làm giấy cam kết về việc trả nợ một tháng là 200.000 đồng và bà S đồng ý từ ngày 01/02/2019 đến nay bà T đã trả cho bà S được số tiền là 10.000.000 đồng. Tuy nhiên từ tháng 01/2024 cho đến nay bà T không trả thêm được đồng nào. Nay bà T còn nợ bà S số tiền là 9.000.000 đồng, do đó bà S khởi kiện yêu cầu bà T phải trả cho bà S số tiền còn nợ là 9.000.000 đồng, bà S không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Xác nhận vào ngày 21/01/2014 bà có vay của bà Lương Thị S số tiền 19.000.000 đồng, khi vay hai bên có làm biên nhận mượn tiền.

Từ 01/02/2019 đến tháng 01/2024 bà đã trả cho bà S được tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Thời gian đó bà có làm giấy gán nợ cho cho bà L và bà L đã trả cho bà S số tiền 8.000.000 đồng. Bà S và bà L có làm văn bản gán nợ với nhau, văn bản nay bà không giữ, trước khi bà gán số nợ trên cho bà L, bà có trả cho bà S được 3.000.000 đồng nhưng bà S không trừ vào số tiền bà còn nợ bà S, bà S có gọi giang hồ đến đòi nợ bà, bà yêu cầu bà S mời bà L lên làm việc ba mặt một lời với bà.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Lương Thị S có bà lương Hồng X đại diện trình bày: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể:

Yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải trả lại cho số tiền còn nợ là 2.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. bà S tự nguyện không yêu cầu bà T phải trả lãi đố với số tiền nợ trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà S, vì số tiền mà bà nợ bà S đã được các bên thống nhất gán qua cho bà L, do đó đề nghị hội đồng xét xự bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định.Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Lương Thị S khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ vay, nên đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì bị đơn bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú và thực tế đang cư trú tại Quận 3 do đó theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Xét tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn có yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện, cụ thể, yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền còn nợ là 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu được quy tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3]. Về yêu cầu của Nguyên đơn:

Xét Giấy cam kết về việc trả nợ ngày 1/2/2019 thể hiện bà T còn nợ bà S số tiền 19.000.000 đồng và bà T xin trả số tiền trên mỗi tháng 200.000 đồng, riêng vào các dịp tết nguyên đán trả thêm 500.000 đồng trả vào trước ngày 30 tết âm lịch hàng năm, thời gian trả khoảng 8 năm.

Xét lời trình bày thống nhất tại phiên tòa của các đương sự thì từ ngày 1/2/2019 đến tháng 12/2023 bà T đã trả được tổng số tiền 10.000.000 đồng, từ tháng 01/2024 đến nay bà T không thực hiện việc trả nợ nữa.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết này là sự thật và không cần phải chứng minh.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 "1. *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*…"

Theo quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015: " *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận...".*

Xét việc bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là trái với thỏa thuận giữa hai bên và gây thiệt hại cho bà S. Do đó yêu cầu của bà Lương Thị S về việc buộc bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ là 2.000.000 đồng trên ngay khi án có hiệu lực là có cơ sở nên được chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lương Thị S về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải trả lãi đối với số nợ trên.

[3] Đối với việc bị đơn bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án đưa bà L vào tham gia tố tụng với lý do là số nợ của bà với bà S đã được các bên thỏa thuận gán quá cho bà L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo về việc cung cấp chứng cứ cụ thể: Tòa án yêu cầu bà T và bà S phải cung cấp họ, tên, ngày, tháng, năm sinh và địa chỉ cụ thể của bà L và yêu cầu cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh số nợ của bà Nguyễn Thị T đối với bà Lương Thị S đã được gán qua cho bà L nhưng bà T và bà S không cung cấp được do đó không có cơ sở để xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Theo căn cước công dân bà Nguyễn Thị T sinh năm 1951, bà Sĩ đã trên 60 tuổi nên bà T là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi.

Căn cứ khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, Điều 12 và Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên bà Nguyễn Thị T không phải nộp án phí sơ thẩm đối với yêu cầu được chấp nhận của nguyên đơn với số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 280; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 2 Luật Người cao tuổi;

- Áp dụng khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 của Ủy Ban thường vụ quốc hội ngày 27/02/2009;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

***Tuyên xử*:**

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Lương Thị S:

- Buộc bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Lương Thị S số tiền 2.000.000 đồng. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày đến hạn thi hành án và bà Lương Thị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì bà Nguyễn Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T được miễn án phí..

- Hoàn lại cho bà Lương Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0021010 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Hằng Nguyễn Thị Xuyến Phan Thị Hoa